

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về Chương trình đào tạo Ngành điều dưỡng đa khoa

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Mục đích khảo sát

- Thu thập và ghi nhận ý kiến phản hồi của giảng viên về chất lượng của chương trình đào tạo của ngành điều dưỡng đa khoa.

- Kết quả khảo sát là căn cứ để Khoa/Bộ môn/Đơn vị có những điều chỉnh, bổ sung và cập nhật về nội dung chương trình đào tạo nhằm đáp ứng và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Phạm vi đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát là tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy đối tượng cử nhân điều dưỡng năm thứ nhất năm học 2017 - 2018.

3. Nội dung khảo sát

Khoa đã xây dựng phiếu khảo sát gồm 56 câu hỏi đóng, trên 06 nội dung cơ bản:

- Nội dung 1: Đánh giá về chương trình đào tạo, gồm các câu từ I1 đến I9.
- Nội dung 2: Phản hồi về công tác quản lý sinh viên, gồm các câu từ II1 - II12.
- Nội dung 3: Đánh giá về quá trình dạy và học, gồm các câu từ III1 đến III17.
- Nội dung 4: Phản hồi về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, gồm các câu từ IV1 đến IV6.
- Nội dung 5: Phản hồi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, gồm các câu từ V1 đến V5.
- Nội dung 6: Phản hồi về chất lượng phục vụ của chuyên viên/nhân viên quản lý, gồm các câu từ VII1 đến VI5.

Đánh giá của giảng viên về chương trình đào tạo ngành điều dưỡng đa khoa được chia theo 5 mức độ:

- 1 - Hoàn toàn không đồng ý
- 2 - Không đồng ý
- 3 - Đồng ý một phần
- 4 - Đồng ý
- 5 - Hoàn toàn đồng ý

4. Hình thức khảo sát

Khảo sát qua bảng câu hỏi tự điền đã thiết kế sẵn

5. Phương pháp xử lý kết quả khảo sát

Công cụ xử lý: Phần mềm SPSS 20.0

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Sau thời gian triển khai khảo sát, đã thu thập được 34 ý kiến phản hồi trên tổng số 44 phiếu phát ra, chiếm tỷ lệ 77,3%. Mức độ đồng ý của giảng viên về từng nội dung của chương trình đào tạo điều dưỡng đa khoa được tổng hợp như sau:

1. Phản hồi Đánh giá về chương trình đào tạo Điều dưỡng đa khoa

Bảng 1. Phản hồi của giảng viên chương trình đào tạo điều dưỡng đa khoa

NỘI DUNG KHẢO SÁT	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Rất đồng ý		Tổng	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1 Chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp	0	0	1	2,9	1	2,9	24	70,6	8	23,5	34	100
2 Chương trình đào tạo thể hiện được tính cập nhật, tính tích hợp, gắn kết của các nội dung	0	0	0	0	4	11,8	24	70,6	6	17,6	34	100
3 Chương trình đào tạo có cấu trúc chặt chẽ, khoa học	0	0	0	0	4	11,8	23	67,6	7	20,6	34	100
4 Phân bố khối lượng kiến thức toàn khóa và khối lượng từng khối kiến thức hợp lí	0	0	0	0	4	11,8	23	67,6	7	20,6	34	100
5 Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa các kiến thức và kỹ năng chung với kiến thức và kỹ năng chuyên ngành	0	0	0	0	3	8,8	23	67,6	8	23,5	34	100
6 Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	0	0	0	0	1	2,9	23	67,6	10	29,4	34	100
7 Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin phản ánh được kết quả học tập dự kiến và cách thức đạt được những kết quả này	0	0	0	0	3	8,8	21	61,8	10	29,4	34	100
8 Phân bố thứ tự các học phần vào các học kỳ hợp lý	0	0	0	0	5	14,7	22	64,7	7	20,6	34	100
9 Đội ngũ giảng viên thực hiện Chương trình	0	0	0	0	3	8,8	20	58,8	11	32,4	34	100

Bảng 1 cho thấy vẫn còn 2,9 % cho rằng chương trình đào tạo chưa được xây dựng phù hợp. Ngoài ra phần lớn các giảng viên đều đồng ý về chương trình đào tạo của

ngành. Các nội dung nhận được sự đồng ý cao nhất là “Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý”, tiếp đến là nội dung “Chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp” với tỷ lệ GV đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 97% và 94,1%.

2. Phản hồi về công tác quản lý sinh viên

Bảng 2. Phản hồi của giảng viên về công tác quản lý sinh viên

NỘI DUNG KHẢO SÁT		Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Rất đồng ý		Tổng	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Dễ dàng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe	0	0	0	0	3	9,4	22	68,8	7	21,9	32	100
2	Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe có chất lượng	0	0	0	0	3	9,4	22	68,8	7	21,9	32	100
3	Có bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn	0	0	0	0	2	6,3	18	56,3	12	37,5	32	100
4	Được tư vấn hỗ trợ tài chính	0	0	0	0	5	15,6	22	68,8	5	15,6	32	100
5	Được tư vấn tâm lý khi cần	0	0	1	2,9	3	9,4	23	71,9	5	15,6	32	100
6	Sinh viên dễ dàng tiếp cận với cố vấn học tập	0	0	0	0	1	3,2	21	67,7	9	29	31	100
7	Sinh viên được hỗ trợ hướng nghiệp, tìm việc làm hiệu quả	0	0	0	0	2	6,3	26	81,3	4	12,5	32	100
8	Sinh viên được tư vấn, hỗ trợ học tập đầy đủ, kịp thời	0	0	0	0	4	12,5	22	68,8	6	18,8	32	100
9	Sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về các chính sách xã hội (vay vốn, miễn giảm học phí...)	0	0	0	0	3	8,8	22	64,7	9	26,5	34	100
10	SV được giải quyết các khiếu nại về chất lượng dịch vụ, hỗ trợ tiện ích kịp thời	0	0	1	3,1	1	3,1	23	71,9	7	21,9	32	100
11	Nhà trường đảm bảo các quyền cho sinh viên theo quy định	0	0	0	0	0	0	23	71,9	9	28,1	32	100
12	Được giám sát quá trình học tập, rèn luyện và được hỗ trợ khi cần	0	0	0	0	2	6,3	19	59,4	11	34,4	32	100
13	Được tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội	0	0	0	0	3	9,4	22	68,8	7	21,9	32	100
14	Hài lòng chung	0	0	0	0	1	3,1	24	75	7	21,9	32	100

Bảng 2 cho thấy đa phần các giảng viên hài lòng về công tác quản lý sinh viên (96,9%). Trong đó, chiếm tỷ lệ hài lòng và rất hài lòng cao nhất ở nội dung “Nhà

trường đảm bảo các quyền cho sinh viên theo quy định” (94,1%); các nội dung về “Sinh viên dễ dàng tiếp cận với cố vấn học tập”, “Sinh viên được hỗ trợ hướng nghiệp, tìm việc làm hiệu quả”, “Được giám sát quá trình học tập, rèn luyện và được hỗ trợ khi cần” cũng chiếm tỷ lệ khá cao 88,3% và nội dung được phản hồi thấp nhất là “Được tư vấn hỗ trợ tài chính” (79,4%). 2,9% ý kiến chưa hài lòng về nội dung sinh viên được tư vấn tâm lý khi cần.

3. Phản hồi về quá trình dạy và học

Bảng 3. Phản hồi của giảng viên đánh giá về quá trình dạy và học

NỘI DUNG KHẢO SÁT		Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Rất đồng ý		Tổng	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	SV được giới thiệu mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập trước khi bắt đầu học phần	0	0	0	0	3	8,8	17	50	14	41,2	34	100
2	Nội dung giảng dạy phù hợp đề cương môn học	0	0	0	0	0	0	21	61,8	13	38,2	34	100
3	Mở rộng, cập nhật những vấn đề mới bên ngoài nội dung của giáo trình	0	0	0	0	2	5,9	21	61,8	11	32,4	34	100
4	Đa dạng, phù hợp	0	0	0	0	2	5,9	24	70,6	8	23,5	34	100
5	Giúp sinh viên phát huy tính tích cực, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức	0	0	0	0	3	8,8	23	67,6	7	20,6	33	100
6	Thể hiện rõ ràng triết lý giáo dục của khoa	0	0	0	0	2	5,9	25	73,5	7	20,6	34	100
7	Giúp phát huy tính hợp tác, công bằng và trách nhiệm của sinh viên	0	0	0	0	2	5,9	25	73,5	7	20,6	34	100
8	Giúp sinh viên có các kỹ năng để đạt được năng lực thực hành chăm sóc	0	0	0	0	1	2,9	25	73,5	8	23,5	34	100
9	Giúp sinh viên hình thành năng lực giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe	0	0	0	0	1	2,9	27	79,4	6	17,6	34	100
10	Giúp sinh viên hình thành năng lực nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng	0	0	0	0	4	11,8	25	73,5	5	14,7	34	100
11	Giúp sinh viên xây dựng năng lực phân biện và phân tích vấn đề	0	0	1	2,9	6	17,6	22	64,7	5	14,7	34	100

NỘI DUNG KHẢO SÁT		Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Rất đồng ý		Tổng	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
12	Giúp sinh viên xây dựng năng lực ra quyết định, giải quyết vấn đề	0	0	0	0	7	20,6	20	58,8	7	20,6	34	100
13	Giúp sinh viên hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm	0	0	0	0	4	11,8	23	67,6	7	20,6	34	100
14	Giúp sinh viên hình thành được năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ	0	0	0	0	6	17,6	22	64,7	6	17,6	34	100
15	Giúp sinh viên hình thành năng lực học tập suốt đời	0	0	0	0	4	11,8	22	64,7	8	23,5	34	100
16	Giúp sinh viên hình thành năng lực quản lý	0	0	1	2,9	8	23,5	18	52,9	7	20,6	34	100
17	Hài lòng chung	0	0	1	2,9	4	11,8	22	64,7	7	20,6	34	100

Về nội dung đánh giá quá trình dạy và học của chương trình đào tạo, kết quả cho thấy 100% giảng viên đồng ý với các ý kiến về “Nội dung giảng dạy phù hợp đề cương môn học”, các nội dung khác như “Giúp sinh viên có các kỹ năng để đạt được năng lực thực hành chăm sóc” và “Giúp sinh viên hình thành năng lực giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe” đều có tỷ lệ đồng ý khá cao chiếm 97%. Tỷ lệ đồng ý/hài lòng các nội dung như: “Giúp sinh viên hình thành năng lực quản lý” (73,5%), “Giúp sinh viên xây dựng năng lực phản biện và phân tích vấn đề” và “Giúp sinh viên xây dựng năng lực ra quyết định, giải quyết vấn đề” đều chiếm 79,4%. 2,9% ý kiến không đồng ý rằng quá trình dạy học giúp sinh viên xây dựng năng lực phản biện và phân tích vấn đề và giúp sinh viên hình thành năng lực quản lý. Vẫn có 2,9% giảng viên không hài lòng về quá trình dạy học nói chung.

4. Phản hồi về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Bảng 4. Phản hồi của giảng viên về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

NỘI DUNG KHẢO SÁT		Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Rất đồng ý		Tổng	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (rõ ràng và được thông báo công khai tới người học)	0	0	0	0	1	2,9	23	67,6	10	29,4	34	100
2	Nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mức độ đạt chuẩn đầu	0	0	0	0	1	2,9	22	64,7	11	32,4	34	100

NỘI DUNG KHẢO SÁT		Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Rất đồng ý		Tổng	
3	Các phương pháp kiểm tra, đánh giá đa dạng, đảm bảo độ tin cậy, tính giá trị, khách quan và công bằng	0	0	0	0	4	11,8	20	58,8	10	29	34	100
4	Kết quả kiểm tra đánh giá được phản hồi kịp thời đến sinh viên	0	0	0	0	5	14,7	20	58,8	9	26,5	34	100
5	Người học tiếp cận dễ dàng với quy định về khiếu nại kết quả học tập	0	0	0	0	3	8,8	18	52,9	13	38,2	34	100
6	Hài lòng chung	0	0	0	0	4	11,8	21	61,8	9	26,5	34	100

Bảng 4 cho thấy phần lớn giảng viên đồng ý phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đặc biệt về “Nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mức độ đạt chuẩn đầu ra” (97,1%), Quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (rõ ràng và được thông báo công khai tới người học (97%), Người học tiếp cận dễ dàng với quy định về khiếu nại kết quả học tập (91,1%; 85,3% GV đồng ý và rất đồng ý nội dung “Kết quả kiểm tra đánh giá được phản hồi kịp thời đến sinh viên”. 88,2% giảng viên hài lòng về các phương pháp kiểm tra đánh giá nói chung.

5. Phản hồi về cơ sở vật chất, trang thiết bị

Bảng 5. Phản hồi của giảng viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị

NỘI DUNG KHẢO SÁT		Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Rất đồng ý		Tổng	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Có đủ các phòng làm việc cho các giảng viên, bộ môn và khoa	0	0	3	8,8	12	35,3	14	41,2	5	14,7	34	100
2	Giảng đường đầy đủ về số lượng và chất lượng	0	0	3	8,8	14	41,2	13	38,2	4	11,8	34	100
3	Phòng thí nghiệm được trang thiết bị, máy móc, dụng cụ (bao gồm cả dụng cụ tiêu hao) ...phù hợp, đầy đủ và cập nhật	1	2,9	1	2,9	12	35,3	15	44,1	5	14,7	34	100
4	Có phòng giao ban ở lâm sàng	0	0	3	8,8	17	50	10	29,4	4	11,8	34	100
5	Hài lòng chung	0	0	3	8,8	13	38,2	14	41,2	4	11,8	34	100

Phản hồi của các giảng viên về cơ sở vật chất, trang thiết bị là thấp nhất trong các nội dung khảo sát, với đa phần tỷ lệ đồng ý < 60%, trong đó cao nhất là nội dung “Phòng thí nghiệm được trang thiết bị, máy móc, dụng cụ (bao gồm cả dụng cụ tiêu hao) ...phù hợp, đầy đủ và cập nhật” (50%), thấp nhất với nội dung “Có phòng giao ban ở lâm sàng” (42,7%). Có đến 5,8% GV không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý về nội dung “Phòng thí nghiệm được trang thiết bị, máy móc, dụng cụ (bao gồm cả dụng cụ tiêu hao) ...phù hợp, đầy đủ và cập nhật”.

6. Phản hồi về chất lượng phục vụ của chuyên viên/nhân viên quản lý

Bảng 6. Phản hồi của giảng viên về chất lượng phục vụ của chuyên viên/nhân viên quản lý

NỘI DUNG KHẢO SÁT		Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý một phần		Đồng ý		Rất đồng ý		Tổng	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Cán bộ, chuyên viên phòng ban đảm bảo về số lượng, đáp ứng được nhu cầu	0	0	0	0	8	23,5	21	61,8	5	14,7	34	100
2	Đễ dàng tiếp xúc, làm việc	0	0	1	2,9	4	11,8	23	67,6	6	17,6	34	100
3	Cán bộ, chuyên viên thuộc các phòng/ban/trung tâm phục vụ hiệu quả	0	0	0	0	5	14,7	22	64,7	7	20,6	34	100
4	Thái độ, cách thức làm việc chuyên nghiệp	0	0	0	0	7	20,6	21	61,6	6	17,6	34	100
5	Hài lòng chung	0	0	1	2,9	4	11,8	24	70,6	5	14,7	34	100

Bảng 6 cho thấy vẫn có 2,9% giảng viên không đồng ý về sự hài lòng đối với chất lượng phục vụ của chuyên viên/nhân viên quản lý. Cụ thể, có 2,9% tỷ lệ giảng viên không đồng ý về với ý kiến “dễ dàng tiếp xúc làm việc với chuyên viên/nhân viên quản lý”. Bên cạnh đó, hầu hết giảng viên đồng ý rằng chuyên viên/nhân viên quản lý được đảm bảo về số lượng và đáp ứng được nhu cầu công việc (76,5%), phục vụ hiệu quả (85,3%) và có thái độ, cách thức làm việc chuyên nghiệp (79,4%).

III. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát được 34/44 phiếu khảo sát được đưa ra, đạt tỷ lệ 77,3%. Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng đa khoa, một số nhận định được đưa ra như sau:

- Đa số giảng viên đồng ý với các ý kiến với các ý kiến được đưa ra về chương trình đào tạo của ngành. Vẫn còn một tỷ lệ không cao giảng viên không đồng ý về sự phân bố cũng như tính phù hợp của chương trình.

- Về công tác quản lý sinh viên, một số giảng viên cho rằng công tác tư vấn tâm lý cho sinh viên chưa được chú trọng.

- Về quá trình dạy học, vẫn có ý kiến không đồng ý rằng quá trình dạy học giúp sinh viên xây dựng năng lực phản biện và phân tích vấn đề và giúp sinh viên hình thành năng lực quản lý.

- Tỷ lệ giảng viên chưa hài lòng về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy vẫn còn khá cao, đặc biệt về phòng thí nghiệm cũng như phòng giao ban tại lâm sàng.

- Vẫn còn một số giảng viên không đồng ý về thái độ cách thức làm việc của chuyên viên/nhân viên quản lý.

Thông qua kết quả khảo sát, nhìn chung chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng đa khoa nhận được nhiều phản hồi tích cực từ các giảng viên. Bên cạnh những phản ánh tích cực, các phản hồi từ khảo sát sẽ là cơ sở để Khoa tiến hành phân tích, triển khai nghiêm túc kế hoạch cải tiến chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trong thời gian tới.

KHOA ĐIỀU DƯỠNG



ThS. Huỳnh Thị Ly

PHỤ LỤC

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA GIẢNG VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA

Kính gửi quý thầy/cô giảng viên của Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng !

Để giúp cho khoa Điều dưỡng có các đánh giá khách quan về nhiều mặt, cải tiến những thiếu sót, mang lại chất lượng giáo dục tốt hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, gia tăng uy tín của trường, cũng như nâng tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp, rất mong nhận được sự hỗ trợ của quý thầy/cô trong việc điền đầy đủ, chính xác các thông tin phiếu phỏng vấn này yêu cầu một cách tự nguyện!

Phần 1 : Thông tin cá nhân:

Họ, tên (không bắt buộc).....

Khoa/Bộ môn đang công tác:

Học phần tham gia giảng dạy:

Số điện thoại liên lạc:Email:

Thời điểm khảo sát: tháng 6/2018

Phần 2 : NỘI DUNG KHẢO SÁT Ý KIẾN

Lưu ý: Với các vấn đề đưa ra, yêu cầu thầy/cô đánh giá bằng cách chọn điểm (khoanh tròn hoặc đánh chéo X thống nhất toàn phiếu) phù hợp theo thang điểm (1 – 5) với các ý nghĩa sau:

1 - Hoàn toàn không đồng ý

2 - Không đồng ý

3 - Đồng ý một phần

4 - Đồng ý

5 - Hoàn toàn đồng ý

Tổng quan, mức độ hài lòng của thầy/cô đối với chương trình đào tạo Điều dưỡng là: ① ② ③ ④ ⑤

I. Đánh giá về chương trình đào tạo

1	Chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp	①	②	③	④	⑤
2	Chương trình đào tạo thể hiện được tính cập nhật, tính tích hợp, gắn kết của các nội dung	①	②	③	④	⑤
3	Chương trình đào tạo có cấu trúc chặt chẽ, khoa học	①	②	③	④	⑤
4	Phân bố khối lượng kiến thức toàn khóa và khối lượng từng khối kiến thức hợp lý	①	②	③	④	⑤
5	Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa các kiến thức và kỹ năng chung với kiến thức và kỹ năng chuyên ngành	①	②	③	④	⑤
6	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	①	②	③	④	⑤

7	Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin phản ánh được kết quả học tập dự kiến và cách thức đạt được những kết quả này	①	②	③	④	⑤
8	Phân bổ thứ tự các học phần vào các học kỳ hợp lý	①	②	③	④	⑤
9	Đội ngũ giảng viên thực hiện Chương trình	①	②	③	④	⑤

II. Phản hồi về công tác quản lý sinh viên

1.	Dễ dàng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe	①	②	③	④	⑤
2.	Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe có chất lượng	①	②	③	④	⑤
3.	Có bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn	①	②	③	④	⑤
4.	Được tư vấn hỗ trợ tài chính	①	②	③	④	⑤
5.	Được tư vấn tâm lý khi cần	①	②	③	④	⑤
6	Sinh viên dễ dàng tiếp cận với cố vấn học tập	①	②	③	④	⑤
7	Sinh viên được hỗ trợ hướng nghiệp, tìm việc làm hiệu quả	①	②	③	④	⑤
8	Sinh viên được tư vấn, hỗ trợ học tập đầy đủ, kịp thời	①	②	③	④	⑤
9	Sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về các chính sách xã hội (vay vốn, miễn giảm học phí,...)	①	②	③	④	⑤
10	SV được giải quyết các khiếu nại về chất lượng dịch vụ, hỗ trợ tiện ích kịp thời	①	②	③	④	⑤
11	Nhà trường đảm bảo các quyền cho sinh viên theo quy định	①	②	③	④	⑤
12	Được giám sát quá trình học tập, rèn luyện và được hỗ trợ khi cần	①	②	③	④	⑤
13	Được tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội	①	②	③	④	⑤
14	Hài lòng chung	①	②	③	④	⑤

III. Đánh giá về quá trình dạy và học

1.	SV được giới thiệu mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá, tài liệu học tập trước khi bắt đầu học phần	①	②	③	④	⑤
2.	Nội dung giảng dạy phù hợp đề cương môn học	①	②	③	④	⑤
3.	Mở rộng, cập nhật những vấn đề mới bên ngoài nội dung của giáo trình	①	②	③	④	⑤
4.	Đa dạng, phù hợp	①	②	③	④	⑤
5.	Giúp sinh viên phát huy tính tích cực, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức	①	②	③	④	⑤
6.	Thể hiện rõ ràng triết lý giáo dục của khoa	①	②	③	④	⑤
7.	Giúp phát huy tính hợp tác, công bằng và trách nhiệm của sinh viên	①	②	③	④	⑤
8.	Giúp sinh viên có các kỹ năng để đạt được năng lực thực hành chăm sóc	①	②	③	④	⑤
9.	Giúp sinh viên hình thành năng lực giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe	①	②	③	④	⑤

10.	Giúp sinh viên hình thành năng lực nghiên cứu khoa học và thực hành dựa vào bằng chứng	①	②	③	④	⑤
11.	Giúp sinh viên xây dựng năng lực phản biện và phân tích vấn đề	①	②	③	④	⑤
12.	Giúp sinh viên xây dựng năng lực ra quyết định, giải quyết vấn đề	①	②	③	④	⑤
13.	Giúp sinh viên hình thành kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm	①	②	③	④	⑤
14.	Giúp sinh viên hình thành được năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ	①	②	③	④	⑤
15.	Giúp sinh viên hình thành năng lực học tập suốt đời	①	②	③	④	⑤
16.	Giúp sinh viên hình thành năng lực quản lý	①	②	③	④	⑤
17.	Hài lòng chung	①	②	③	④	⑤

III. Phản hồi về phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

1.	Quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (rõ ràng và được thông báo công khai tới người học)	①	②	③	④	⑤
2.	Nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mức độ đạt chuẩn đầu ra	①	②	③	④	⑤
3.	Các phương pháp kiểm tra, đánh giá đa dạng, đảm bảo độ tin cậy, tính giá trị, khách quan và công bằng	①	②	③	④	⑤
4.	Kết quả kiểm tra đánh giá được phản hồi kịp thời đến sinh viên	①	②	③	④	⑤
5.	Người học tiếp cận dễ dàng với quy định về khiếu nại kết quả học tập	①	②	③	④	⑤
6.	Hài lòng chung	①	②	③	④	⑤

IV. Phản hồi về cơ sở vật chất, trang thiết bị

1	Có đủ các phòng làm việc cho các giảng viên, bộ môn và khoa	①	②	③	④	⑤
2	Giảng đường đầy đủ về số lượng và chất lượng	①	②	③	④	⑤
3	Phòng thí nghiệm được trang thiết bị, máy móc, dụng cụ (bao gồm cả dụng cụ tiêu hao) ...phù hợp, đầy đủ và cập nhật	①	②	③	④	⑤
4	Có phòng giao ban ở lâm sàng	①	②	③	④	⑤
5	Hài lòng chung	①	②	③	④	⑤

V. Phản hồi về chất lượng phục vụ của chuyên viên/nhân viên quản lý

1.	Cán bộ, chuyên viên phòng ban đảm bảo về số lượng, đáp ứng được nhu cầu	①	②	③	④	⑤
2.	Đễ dàng tiếp xúc, làm việc	①	②	③	④	⑤
3.	Cán bộ, chuyên viên thuộc các phòng/ban/trung tâm phục vụ hiệu quả	①	②	③	④	⑤
4.	Thái độ, cách thức làm việc chuyên nghiệp	①	②	③	④	⑤
5	Hài lòng chung	①	②	③	④	⑤

Chân thành cảm ơn quý thầy/ cô!